

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15- THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2026/TLST-VDS ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, CCCD: 019185000516; địa chỉ: Số F, Tổ H, Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1987, CCCD: 038087026160; địa chỉ thường trú: Thôn G, xã N, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên lạc: Số C, đường số E, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/5/2007 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã L, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B có 02 con chung Nguyễn Thùy A, sinh ngày 28/8/2007 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 01/8/2018. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Thùy L cho ông B được trực tiếp nuôi dưỡng.

Riêng cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 28/8/2007 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 01/8/2018 cho ông Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Riêng cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 28/8/2007 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Thùy L, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B mỗi người nộp số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0050997 ngày 18/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã M, tỉnh Thái Nguyên;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng

